



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GÀNH DẦU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25 /KH-CTĐ

Gành Dầu, ngày 15 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH
Về việc thi đua Cụm các xã, phường năm 2022

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành quy định về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua và chia Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc về việc ban hành Quy định về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua và chia Cụm, Khối thi đua thuộc thành phố.

Ủy ban nhân dân xã Gành Dầu xây dựng Kế hoạch thi đua Cụm năm 2022 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thi đua - Khen thưởng là động lực phát triển của các xã, phường, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đẩy mạnh các phong trào thi đua, phát huy mọi tiềm năng lao động sáng tạo và sáng kiến cải tiến kỹ thuật, khắc phục mọi khó khăn.

Qua phong trào thi đua phát hiện những tập thể, đơn vị điển hình tiên tiến, nhằm đề nghị biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể có nhiều thành tích xuất sắc.

2. Yêu cầu

Khi tham gia phong trào thi đua phải xác định rõ mục tiêu, đề ra các tiêu chí phân đấu, biện pháp thực hiện trong từng thời gian cụ thể, sát hợp với tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương.

Việc xét thi đua và khen thưởng phải dựa trên các tiêu chí đăng ký thi đua và kết quả thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể trong năm; Khen thưởng phải đảm bảo đúng thành tích và kịp thời để công tác Thi đua - Khen thưởng thực sự là động lực thúc đẩy phát triển Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh và xây dựng con người mới.

II. NỘI DUNG TIÊU CHÍ THI ĐUA

1. Nội dung 1: Thi đua phát triển kinh tế- xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Điểm chuẩn là 650 điểm, điểm thưởng 40 điểm.

a. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính: (điểm chuẩn là 450 điểm; điểm thưởng 40).

Số TT	Nội dung thi đua	Đơn vị tính	Điểm chuẩn	Kết quả thực hiện			Tự chấm	Cộng chấm
				Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ		
1	Thu ngân sách so kế hoạch được giao	Tỷ đồng	40	5,9				
2	Chi ngân sách so kế hoạch được giao	Tỷ đồng	40	5,9				
3	Hoàn thành công trình nâng cấp hẻm (phường) hoặc giao thông nông thôn (xã) so kế hoạch	Số công trình	30	02				
4	Huy động trẻ em 6-14 tuổi đến trường so với Kế hoạch	%	30	100				
5	Giảm số hộ nghèo so kế hoạch	%	30					
5.1	Hộ nghèo	%	15	0,2				
5.2	Hộ cận nghèo	%	15	100				
6	Hoàn thành số tiêu chí nông thôn mới so KH (đối với xã) hoặc nâng chất lượng tiêu chí (đối với xã đạt NTM) và tiêu chí đô thị văn minh (đối với phường)	Tiêu chí	40	Giữ vững				
7	Tạo việc làm cho lao động so với kế hoạch	Người	30	200				
8	Tỷ lệ ấp, khu phố đạt chuẩn văn hóa so với kế hoạch	%	30	03/03				
9	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa so với kế hoạch	%	30	96,3				
10	Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng so với kế hoạch	%	30	0,3				
11	Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế so kế hoạch	%	30	100				
12	Tỷ lệ hộ dân nông thôn/thành thị được sử dụng nước sạch	%	30	100				
13	Hoàn thành công tác cải cách	%	30	100				

	hành chính hàng năm (theo xếp hạng của UBND thành phố)							
14	Đảm bảo vệ sinh môi trường (không để xảy ra vụ việc nghiêm trọng về vệ sinh môi trường trên địa bàn)	%	30	0 vụ				

b. Thi đua thực hiện công tác quốc phòng, an ninh và an toàn giao thông, điểm chuẩn là 200 điểm.

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Kết quả thực hiện			Tự chấm	Cộng chấm
			Giảm	Bằng	Tăng		
1	Giảm số vụ phạm pháp hình sự so năm trước	40	x				
2	An toàn giao thông: Giảm 5% số vụ tai nạn giao thông so với năm trước (năm trước không để xảy ra vụ nào, năm tiếp theo giữ vững thì đạt điểm chuẩn)	45	x				
2.1	Giảm 5% số tai nạn giao thông so năm trước	15	x				
2.2	Giảm 5% số người chết do tai nạn giao thông so năm trước	15	x				
2.3	Giảm 5% số người bị thương do tai nạn giao thông so năm trước (Năm trước không để xảy ra vụ nào, năm tiếp theo giữ vững thì đạt điểm chuẩn)	15	x				
Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ	Tự chấm	Cộng chấm
3	- Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt 85% trở lên.	10	85%				
	- Tỷ lệ hòa giải đạt 85% so với số đơn đã nhận.	10	85%				
	- Tỷ lệ hòa giải thành 65% so với số vụ hòa giải.	10	65%				
4	Công tác quốc phòng: - Hoàn thành chỉ tiêu công tác tuyển quân và sơ kế hoạch;	10	100%				
	- Công tác giáo dục kiến thức quốc phòng	10	100%				

	so với kế hoạch: - Huấn luyện quân sự so kế hoạch được giao.	10	100%				
5	Trên địa bàn không xảy ra tham nhũng, lãng phí.	30	0 vụ				
6	Quản lý đất đai, không để xảy ra tranh chấp kéo dài	25	0 vụ				

2. Nội dung 2: Thi đua thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và xây dựng hệ thống chính trị. Điểm chuẩn 200 điểm.

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Kết quả thực hiện				Cộng điểm
			Có kế hoạch	Có triển khai	Tự chấm	Cộng điểm	
2.1	Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	30	x				
2.2	Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thi hành; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả) và các văn bản tổ chức thực hiện	30	x				
2.3	Triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	30	Tốt 30	Khá 20	TB 10		
2.4	Tổ chức đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” chuyên đề hàng năm và toàn khóa	20	x				
Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành		

2.5	Xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, giảm cơ sở Đảng yếu kém	20	20	15	10		
	Phát triển Đảng viên mới	10					
2.6	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	HTXS	HT tốt	Hoàn thành		
	Kết quả phân loại UBMTTQ	5	5	4	3		
	Kết quả phân loại LHPN	5	5	4	3		
	Kết quả phân loại Công đoàn	5	5	4	3		
	Kết quả phân loại Thanh niên	5	5	4	3		
	Kết quả phân loại Hội Nông dân	5	5	4	3		
	Kết quả phân loại Hội CCB	5	5	4	3		
Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Kết quả thực hiện				
			Hoạt động đúng luật, đạt hiệu quả cao	Hoạt động đúng luật, đạt hiệu quả chưa cao	Hoạt động không đúng luật	Tự chấm	Cụm chấm
2.7	Hoạt động của Hội đồng nhân dân cùng cấp đúng luật định, đạt hiệu quả cao	30	30	20	0		

**3. Nội dung 3: Thi đua thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng:
Điểm chuẩn 100 điểm.**

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Kết quả thực hiện		Diễn giải, CM
			Tự chấm	Cụm chấm	
3.1	Triển khai kịp thời, đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác TĐKT	5			
3.2	Có quy chế công tác TĐKT và các văn bản chỉ đạo hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng; Hội đồng TĐKT được kiện toàn kịp thời mỗi khi có thay đổi và có quy chế hoạt động của Hội đồng (Đối với cụm thi đua)	15			

3.3	Tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua (PTTD) thường xuyên hàng năm, thi đua theo đợt, (theo chuyên đề) đúng thẩm quyền (xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua; tổ chức thực hiện; đánh giá kết quả và tác động của các PTTD đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan đơn vị	15			
3.4	Hưởng ứng các phong trào thi đua do thành phố phát động (Thành ủy, UBND thành phố, UBMTTQVN thành phố.....) và 03 phong trào thi đua trọng tâm do UBND thành phố hưởng ứng phát động (PTTD “Chung sức xây dựng NTM”; PTTD “ Chung tay vì người nghèo và công tác xã hội – từ thiện”; PTTD “ Doanh nghiệp Phú Quốc hội nhập và phát triển”) (Xây dựng kế hoạch phát động và hưởng ứng; tổ chức thực hiện; kết quả thực hiện) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ cơ quan, đơn vị	15			
3.5	Thực hiện công tác tuyên truyền về TĐKT; công tác phát hiện, bồi dưỡng và miễn nhiệm các điển hình tiên tiến của địa phương (Xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện; đánh giá kết quả đạt được)	10			
3.6	Thực hiện công tác khen thưởng	15			
3.6.1	Công tác thẩm định hồ sơ và trình khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời và đúng thời gian quy định	5			
3.6.2	Khen thưởng cho người trực tiếp lao động, công tác theo thẩm quyền đạt từ 65% trở lên so với tổng số cá nhân được khen thưởng trong năm	3			
3.6.3	Khen thưởng cho người trực tiếp lao động, công tác (được UBND thành phố hoặc tương đương khen thưởng đạt từ 60% trở lên so với tổng số cá nhân được UBND thành phố hoặc tương đương khen thưởng trong năm)	3			
3.6.4	Phát hiện khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng (khen thưởng đột	4			

	xuất tập thể, cá nhân)				
3.7	Có kế hoạch và triển khai thực hiện tự kiểm tra, (tự kiểm tra), giám sát về công tác TĐKT; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo có liên quan công tác TĐKT đúng quy định, không để tồn đọng	10			
3.8	Tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ làm công tác TĐKT; công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác TĐKT	5			
3.9	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo 06 tháng, 01 năm và các báo cáo khác đầy đủ, đúng thời gian quy định	10			
	Tổng điểm đơn vị chấm:	/1000 điểm			
	Tổng điểm cụm chấm:	/1000 điểm			

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thực hiện Kế hoạch của UBND thành phố, Cụm thi đua các xã phường năm 2022. UBND xã Gành Dầu triển khai kế hoạch đến các cơ quan, ban ngành đoàn thể xã thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thi đua Cụm của Ủy ban nhân dân xã Gành Dầu năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Hội đồng TĐKT thành phố;
- Phòng Nội vụ;
- Cụm trưởng Cụm thi đua;
- Lưu: VT,pttien.



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Văn Kiệm

